**TUẦN 4**

**Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**ATGT: BÀI 2: ĐI XE ĐẠP AN TOÀN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1- Kiến thức***

- HS biết những qui định đối với người đi xe đạp trên đường phố theo luật GTĐB.

- HS thể hiện đúng cách điều khiển xe an toàn khi chuyển hướng, vượt xe, tránh xe an toàn.

- Phán đoán, nhận thức và xử lí các tình huống nguy hiểm khi đi xe đạp có thể xảy ra.

***2- Năng lực.***

*-* Phát triển năng lực tự học và tự chủ, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp và hợp tác.

***3- Phẩm chất***

- Có ý thức điều khiển xe đạp an toàn.

II. ĐỒ DÙNG

- Phiếu học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1- Hoạt động Mở đầu**  - Cho hs xem các biển báo đã học, nói nội dung của biển báo  - GV nhận xét đánh giá chung  - GV kết nối Giới thiệu bài  **2- Hình thành kiến thức mới**  ***Hoạt động 1:* Quan sát tranh và nêu các hành vi đi xe đạp an toàn và không an toàn**  GV nêu các tình huống ở từng tranh, yêu cầu HS trả lời hoặc phải nêu cách xử lí đúng, an toàn.  - Đi xe đạp điện người đi xe đạp phải làm gì?...  - Các bạn HS đi xe đạp như thế có gì đúng hoặc không đúng.  - Nội dung tranh 3 miêu tả cảnh gì?  - Một số tình huống (xem tài liệu trang 13)  - GV kết luận.  ***Hoạt động 2*:**  - **Cho học sinh nêu một số kĩ năng thực hành khi đi xe đạp**.  - Cho HS nêu kĩ năng chuyển hướng khi đi xe đạp trên đường.  - Cho HS nêu kĩ năng vượt xe khác khi đi xe đạp trên đường.  - GV kết luận.  ***Hoạt động 3***: **Kĩ năng lái xe đạp an toàn.**  - GV cho HS quan sát lần lượt từng ảnh 1, 2, 3 trong tài liệu *(trang 14)* để thảo luận và nêu cách xử lí an toàn.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV khen nhóm nào có cách xử lí tốt, an toàn.  ***GHI NHỚ:* Trang 15 tài liệu GD ATGT**  ***-*** Cho HS đọc nội dung cần ghi nhớ  **3- Củng cố:**  - Cho HS thực hành phần bài tập trang 16 (tài liệu GD ATGT)  - GV kết luận.  **4- Dặn dò**: Chuẩn bị chủ đề 3: Ngồi sau xe đạp, xe máy an toàn... . | - 2 HS trả lời – Lớp bổ sung.  - Thảo luận nhóm.  - Phát biểu trước lớp.  - Quan sát ảnh 1 và nêu.  - Quan sát ảnh 2 và nêu ý kiến của mình.  - Quan sát ảnh 3 và nêu.  . ………………………………….  - HS nêu.  - Lớp theo dõi và nhận xét.  - HS nêu.  - Lớp góp ý, bổ sung.  - Thảo luận theo nhóm 4.  - Các nhóm lần lượt trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc.  - Lớp theo dõi.  - HS đọc và nêu kết quả. Nêu cách xử lý các tình huống hoặc ý kiến của bản thân.  - Lớp nhận xét, bổ sung. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**NHỮNG CON SẾU BẰNG GIẤY**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***:

*-* Hiểu ý chính bài văn tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, thể hiện khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em. (trả lời được các câu hỏi 1,2,3 )

*-* Đọc đúng tên người, tên địa lí nước ngoài. Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.

- Dạy lồng ghép trong phần vận dụng của bài đọc hiểu: hãy tưởng tượng em sang thăm nước Nhật và sẽ đến trước tượng đài Xa-xa-cô. Em muốn nói gì vưới Xa-xa-cô để tỏ tình đoàn kết của trẻ em khắp năm châu và khát vọng thế giới được cuộc sống hòa bình? Hãy ghi lại những điều em muốn nói.

**2. Năng lực**:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất***: Giáo dục HSyêu chuộng hòa bình, ghét chiến tranh.

II. CHUẨN BỊ

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, máy tính, TV

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối** (3’)  \* Mục tiêu: Kiểm tra KT cũ  \* PP: Vấn đáp  \* Cách tổ chức:  - Cho học sinh thi đọc phân vai cả 2 phần vở kịch.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: *(12 phút)***  **\*Mục tiêu:**  - Rèn đọc đúng từ  - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành:**  - Gọi HS đọc bài, chia đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn  - Luyện đọc đoạn  **+** Đoạn 1: Đọc đúng : 16 - 7- 1945.  - Giải nghĩa: Bom nguyên tử.(trình chiếu)  - Hướng dẫn đọc*:* Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ đúng dấu câu.  **+** Đoạn 2:Đọc đúng: Hi- rô- si- ma, Na-ga- da- ki, năm 1951  + Câu cuối đoạn ngắt hơi sau từ “ chết ”.  - Giải nghĩa : phóng xạ nguyên tử.  - Hướng dẫn đọc: Đọc rõ tên người, tên địa lý nước ngoài.  + Đoạn 3:Đọc đúngXa- da- cô Xa- xa- ki.  - Câu 4: liền, lặng lẽ, ngắt hơi sau từ “rằng”. Câu 6: ngắt hơi sau từ “ thế giới ”.  - Giải nghĩa từ : truyền thuyết.  - Hướng dẫn đọc: Đọc trôi trảy, rõ ràng.  + Đoạn 3: Đọc đúng: Câu 1: Ngắt hơi sau từ “ tượng đài ”. Câu 2: Ngắt hơi sau từ “ 9 mét ”.  - Yêu cầu HS đọc theo cặp.  - Cho HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc mẫu  **2.2. HĐ Tìm hiểu bài: *(8 phút)***  **\*Mục tiêu:** Hiểu ý chính bài văn tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân, thể hiện khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em.  **\*Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi, đọc lướt bài, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi, sau đó báo cáo giáo viên rồi chia sẻ trước lớp:  + Xa-da-cô bị nhiễm phóng xạ khi nào?    + Bạn hiểu phóng xạ là gì?  + Bom nguyên tử là gì?  + Cô bé kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào?  + Các bạn nhỏ làm gì để tỏ nguyện vọng hoà bình?  + Nội dung chính của bài là gì ?  - Hãy tưởng tượng em sang thăm nước Nhật và sẽ đến trước tượng đài Xa-xa-cô. Em muốn nói gì vưới Xa-xa-cô để tỏ tình đoàn kết của trẻ em khắp năm châu và khát vọng thế giới được cuộc sống hòa bình? Hãy ghi lại những điều em muốn nói.  - GV nhận xét, KL:  **3. HĐ Đọc diễn cảm: *(8 phút)***  **\*Mục tiêu:**  - HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS đọc nối tiếp bài trong nhóm, tìm giọng đọc.  - GV và HS nhận xét giọng đọc  - GV treo bảng đoạn 3.  - Giáo viên đọc mẫu.  - Yêu cầu HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.  **3. Vận dụng: (2 phút)**  - Nếu được đứng trước tượng đài, bạn sẽ nói gì với Xa-da-cô?  **4. Sáng tạo: (1 phút)**  - Em sẽ làm gì để bảo vệ hòa bình trên trái đất này ? | - HS thi đọc  - HS nghe  - Học sinh( M3,4) đọc bài, chia đoạn:  + Đ1: từ đầu...Nhật Bản.  + Đ2: Tiếp đến ….. nguyên tử  + Đ3: tiếp đến …..644 con.  + Đ4: còn lại.  - HS nối tiếp đọc bài  - H đọc câu  - H giải nghĩa  - HS rèn đọc đoạn1  - H đọc câu  - H đọc câu  - HS rèn đọcđoạn  - 1 HS đọc  - H đọc câu  - H giải nghĩa  - Học sinh rèn đọc đoạn 3 (dãy).  - H đọc câu  - HS rèn đọc đoạn 4 (2 em).  - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc.  - Cả lớp theo dõi.  - HS theo dõi  - Học sinh đọc thầm bài thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời.  - Từ khi Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.  - Học sinh nêu  - Học sinh nêu  - H nêu  - H nêu  - Tố cáo tội ác chiến tranh hạt nhân nói lên khát vọng sống, khát vọng hoà bình của trẻ em toàn thế giới.  - H suy nghĩ và trả lời  - Học sinh đọc nối tiếp bài (nhóm 4)  - Lớp lắng nghe  - Đoạn 1: đọc to rõ ràng;  - Đoạn 2: trầm buồn.  - Đoạn 3: thông cảm, chậm rãi, xúc động.  - Đoạn 4: trầm, chạm rãi.  - HS nhận xét  - HS quan sát  - Học sinh lắng nghe  - Luyện đọc theo cặp  - 3- 5 học sinh thi đọc, lớp nhận xét.  - H trả lời  - H trả lời |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết một dạng quan hệ tỷ lệ (đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng cũng gấp lên bấy nhiêu lần).

- Giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.

- HS cả lớp làm được bài 1.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu**: (5 phút) | |
| **1. Khởi động – Kết nối** (3’)  **\* Mục tiêu:** Kiểm tra KT cũ  **\* PP:** Trò chơi, vấn đáp  **\* Cách tổ chức:**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi sau:  + Nêu các bước giải bài toán tổng tỉ ?  + Nêu các bước giải bài toán hiệu tỉ ?  + Cách giải 2 dạng toán này có gì giống và khác nhau ?  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi.  - HS nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới**: (25 phút)  \* Mục tiêu: Biết một dạng quan hệ tỷ lệ (đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng cũng gấp lên bấy nhiêu lần).  \* Cách tiến hành: | |
| \* Tìm hiểu về quan hệ tỉ lệ thuận.  - Treo bảng phụ ghi ví dụ 1.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 tìm hiểu đề, chẳng hạn như:  + 1 giờ người đó đi được bao nhiêu km?  + 2 giờ người đó đi được bao nhiêu km?  + 2 giờ gấp mấy lần 1 giờ?  + 8km gấp mấy lần 4km?  - Vậy khi thời gian gấp lên 2 lần thì quãng đường như thế nào ?  - Khi thời gian gấp 3 lần thì quãng đường như thế nào?  - Qua ví dụ trên hãy nêu mối quan hệ giữa thời gian và quãng đường đi được.  - KL: Khi thời gian gấp lên bao nhiêu lần thì quãng đường gấp lên bấy nhiêu lần  \* Giáo viên ghi nội dung bài toán.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Giáo viên ghi tóm tắt như SGK. Yêu cầu - Cho HS thảo luận tìm cách giải.  Cách 1: Rút về đơn vị.  - Tìm số km đi được trong 1 giờ?  - Tính số km đi được trong 4 giờ?  - Dựa vào mối quan hệ nào chúng ta làm như thế nào?  Cách 2: Tìm tỉ số.  - So với 2 giờ thì 4 giờ gấp ? lần  - Như vậy quãng đường đi được trong 4 giờ gấp quãng dường đi được trong 2 giờ mấy lần? Vì sao?  - 4 giờ đi được bao nhiêu km?  - KL: Bước tìm 4 giờ gấp 2 giờ mấy lần được gọi là bước tìm tỉ số.  - Yêu cầu HS trình bày bài vào vở. | - 1 học sinh đọc.  - 4km  - 8km  - Gấp 2 lần  - Gấp 2 lần  - Gấp lên 2 lần.  - Gấp lên 3 lần  - Học sinh thảo luận rút ra nhận xét.    - 2 - 3 em nhắc lại.  - HS đọc  2 giờ đi 90km.  4 giờ đi ? km?  - Học sinh thảo luận, tìm ra 2 cách giải.    - Lấy 90 : 2 = 45 (km)  - Lấy 45 x 4 = 180 (km)  - Khi thời gian gấp lên bao nhiêu lần thì quãng đường cũng gấp lên bấy nhiêu lần.  - 4 giờ gấp 2 giờ số lần là: 4:2=2 (lần).  - Gấp 2 lần vì kế hoạch tăng thời gian ? lần thì quãng đường cũng tăng lên bấy nhiêu lần.  - 4 giờ đi được: 90 x 2 =180 (km)    - Học sinh trình bày vào vở. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành**: (5 phút)  \* Mục tiêu: Giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”. HS cả lớp làm được bài 1 .  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS phân tích đề, tìm cách giải.  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh đọc đề  - HS phân tích đề, tìm cách giải  - HS làm vở, soi bài chia sẻ kết quả  Giải  Mua 1m vải hết số tiền là:  150 000 : 5 = 30 000 (đồng)  Mua 7m vải đó hết số tiền là:  30 000 x 7 = 210 000 (đồng)  Đáp số: 210 000 đồng |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**:(5 phút) | |
| - Cho HS làm bài theo tóm tắt sau:  30 sản phẩm: 6 ngày  45 sản phẩm:...ngày ? | - HS làm bài  + Cách 1:  Bài giải  1 ngày làm được số sản phẩm là:  30 : 6 = 5 ( sản phẩm)  45 sản phẩm thì làm trong số ngày là:  45 : 5 = 9 ( ngày)  Đ/S : 9 ngày  + Cách 2:  Bài giải  45 sản phẩm so với 30 sản phẩm thì bằng:  30 : 45 = 3/2(lần)  Để sản xuất ra 45 sản phẩm thì cần số ngày là:  6 x 3: 2 = 9(ngày)  Đáp số: 9 ngày |
| - Có phải bài nào của dạng toán này cũng có thể giải bằng hai cách không ? | - HS trả lời |

***Điều chỉnh sau bài dạy***:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về từ đồng nghĩa. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  \* Ôn lại kiến thức cũ: Tìm từ đồng nghĩa với từ “ nhanh nhẹn”  - Thế nào là từ đồng nghĩa?  - Có mấy loại từ đồng nghĩa?  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  **Bài 1: Bài 1:**  Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (in đậm) trong các dòng thơ sau:  a. Trời thu **xanh ngắt**mấy tầng cao. (Nguyễn Khuyến)  b. Tháng Tám mùa thu **xanh thắm**. (Tố Hữu)  c. Một vùng cỏ mọc**xanh rì**. (Nguyễn Du)  d. Nhớ từ sóng Hạ Long **xanh biếc**. (Chế Lan Viên)  e. Suối dài **xanh mướt** nương ngô. (Tố Hữu)  **Bài 2:** Trong mỗi nhóm từ dưới đây, từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại:  a) Tổ tiên, tổ quốc, đất nước, giang sơn, sông núi, nước nhà, non sông, nước non, non nước.  b) Quê hương, quê quán, quê cha đất tổ, quê hương bản quán, quê mùa, quê hương xứ sở, nơi chôn rau cắt rốn.  **Bài 3:** Tìm từ khác trong dãy từ sau và đặt tên cho nhóm từ còn lại:  a) Thợ cấy, thợ cày, thợ rèn, thợ gặt, nhà nông, lão nông, nông dân.  b) Thợ điện, thợ cơ khí, thợ thủ công, thủ công nghiệp, thợ hàn, thợ mộc, thợ nề, thợ nguội.  c) Giáo viên, giảng viên, giáo sư, kĩ sư, nghiên cứu, nhà khoa học, nhà văn, nhà báo.  **Bài 4:** Chọn từ ngữ thích hợp nhất trong các từ sau để điền vào chỗ trống: im lìm, vắng lặng, yên tĩnh.  Cảnh vật trưa hè ở đây ..., cây cối đứng..., không gian..., không một tiếng động nhỏ.  **Bài 5:** Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu dưới đây:  a) Câu văn cần được (đẽo, gọt, gọt giũa, vót, bào) cho trong sáng và súc tích  b) Trên sân trường, mấy cây phượng vĩ nở hoa (đỏ au, đỏ bừng, đỏ đắn, đỏ hoe, đỏ gay, đỏ chói, đỏ quạch, đỏ tía, đỏ ửng).  c) Dòng sông chảy rất (hiền hoà, hiền lành, hiền từ, hiền hậu) giữa hai bờ xanh mướt lúa ngô.  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - Thế nào là từ đồng nghĩa?  - Em cần lưu ý gì khi sử dụng từ đồng nghĩa?  - NX tiết học. | - Múa hát tập thể  - HS làm bảng con  - HS nêu  - NX  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS làm vở  - Nhận xét, bổ sung  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức bổ sung về giải toán.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DUNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Tính: Mua 10 bút chì: 30 000 đồng  Mua 15 bút chỉ: ? đồng  - NX, nêu cách làm  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: Trong kho có 1250 kg gạo nếp và gạo tẻ trong đó số gạo nếp bằng 2/3 số gạo tẻ. Tìm số gạo mỗi loại?  - Nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm nháp  - Soi bài NX  ? Bài thuộc dạng toán gì?  Bài 2: Một nền nhà dạng HCN có chiều dài là 9m, chiều rộng là 6m. Người ta lát nền bằng các viên gạch men có cạnh 30cm. Hỏi để lát kín nền nhà đó cần bao nhiêu viên gạch men?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  Bài 3: Năm nay tổng số tuổi của hai mẹ con là 42 tuổi. Tính tuổi mỗi người biết mẹ sinh con lúc mẹ 28 tuổi.  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  Bài 4: Một mảnh đất HCN có nửa chu vi là 150m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Trên mảnh đất người ta sử dụng 1/10 diện tích để xây nhà. Tính diện tích phần xây nhà?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS làm bảng con PT  - Nêu bài giải  - Nêu cách làm  - Hs làm nháp  - Nêu bài giải  - Chia sẻ cách làm  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. HOÀNG ANH- HOÀNG YẾN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang

- Thực hiện cơ bản đúng điểm số, quay phải, quay trái, quay sau đi đều vòng phải, vòng trái

- Biết đổi chân khi đi đều sai nhịp

- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi

**2. Phát triển các năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác với bạn trong

nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

II. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Trên sân trường vệ sinh sạch sẽ

- Phương tiện: Còi, kẻ sân cho trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Định lượng** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. Phần mở đầu**  **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  1. GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học, chấn chỉnh đội ngũ  2. Đứng vỗ tay và hát  3. Trò chơi “Tìm người chỉ huy”  - GV nhắc lại luật chơi, cách chơi.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **2. Phần cơ bản**  *1. Đội hình đội ngũ:*  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi sai nhịp  ☞ Lần 1-2: GV điều khiển  ☞ Lần 3-4 tập theo tổ do tổ trưởng điều khiển. GV quan sát, sửa sai.  ☞ Lần 5-6: Các tổ thi đua trình diễn. GV quan sát, nhận xét, biểu dương  *2. Trò chơi “Hoàng anh - Hoàng yến”*  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi, qui định chơi, cho cả lớp cùng chơi  - GV quan sát, biểu dương đội thắng.  **3. Phần kết thúc**  1. Cả lớp chạy thành vòng tròn  2. Tập những động tác thả lỏng  3. GV và HS hệ thống bài  4. GV nhận xét đánh giá kết quả  giờ học  5. Về nhà ôn ĐHĐN | 1-2’ -1 lần  1-2’- 1 lần  3-4’- 1 lần  10-12’  - 5 lần  6-8’  3-4 lần  1-2’- 1 lần  1-2’- 1 lần  1 - 2’  1 - 2. | CHỈ HUY  IMG_0241  ĐIỂM SỐ  HOANG ANH-HOANGYEN  IMG_0193  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 26 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả (Nhớ - viết)**

**ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ GỐC BỈ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi .

***-*** Nắm chắc mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng có “ia”, “iê”(BT2,BT3).

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất***: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, cẩn thận, tỉ mỉ.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: SGK, Bảng phụ cho bài tập 2, soi bài.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối** (3’)  **\* Mục tiêu:** Kiểm tra KT cũ  **\* PP:** Trò chơi  **\* Cách tổ chức:**  - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung:  + Cho câu văn: “Chúng tôi muốn thế giới này mãi mãi hoà bình”.  + Hãy viết phần vần của các tiếng trong câu văn trên vào mô hình cấu tạo vần.  - Giáo viên nhận xét  - Nêu quy tắc đánh dấu thanh trong các tiếng của câu văn trên  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả. *(5 phút)***  **\*Mục tiêu:** HS có tâm thế tốt để viết bài.  **\*Cách tiến hành**:  *\*Tìm hiểu nội dung đoạn văn*  - Giáo viên đọc toàn bài chính tả  - Vì sao Ph.răng Đơ Bô-en lại chạy sang hàng ngũ quân đội ta?  - Chi tiết nào cho thấy ông rất trung thành với đất nước Việt Nam ta?  - Bài văn có từ nào khó viết ?  - Yêu cầu học sinh viết các từ vừa tìm được  - Giáo viên nhận xét  **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  **\*Mục tiêu:** Viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi .  **\*Cách tiến hành:**  ***-*** Giáo viên đọc cho học sinh viết  - GV quan sát uốn nắn học sinh  - Đọc cho HS soát lỗi  **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài. *(3 phút)***  **\*Mục tiêu:** Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  **\*Cách tiến hành:**  - Cho HS tự soát lại bài của mình theo bài trên bảng lớp.    - GV chấm nhanh 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài làm của HS  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(6 phút)***  **\*Mục tiêu**:  - Nắm chắc mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng có ***ia,iê*** (BT2,BT3)  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu nội dung bài.  - Yêu cầu học sinh tự làm bài cá nhân.  - GV nhận xét chữa bài  - Hai tiếng đó giống và khác nhau ntn?  - Giáo viên nhận xét.  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - Nêu yêu cầu của bài tập, thảo luận theo câu hỏi:  + Nêu quy tắc ghi dấu thanh trong tiếng ?  + Nêu quy tắc ghi dấu thanh ở tiếng ***“chiến”*** và ***“nghĩa”***  **3.Vận dụng: (3 phút)**  - Em hãy nêu quy tắc đánh dấu thanh các tiếng của cá từ sau: *khoáng sản, thuồng luồng, luống cuống*  - NX tiết học. | - 2 nhóm HS tham gia chơi, mỗi bạn chỉ được ghi 1 tiếng, sau đó về vị trí đứng ở hàng của mình, rồi tiếp tục đến bạn khác cho đến khi hết thời gian chơi.  - Học sinh nhận xét trò chơi  - Dấu thanh được đặt ở âm chính gồm: âm đệm, âm chính, âm cuối  - HS ghi vở  - Học sinh lắng nghe, lớp đọc thầm lại  - Vì ông nhận rõ tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược  - Bị bắt: dụ dỗ, tra khảo nhưng ông nhất định không khai.  - Ph.răng Đơ Bô-en, phi nghĩa, chiến tranh, Phan Lăng, dụ dỗ  - 3 học sinh viết bảng, lớp viết nháp.  - Học sinh nhận xét  - Học sinh viết bài  - HS soát lỗi.  - HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bàng bút mực.  - Lắng nghe  - 1 học sinh đọc, lớp theo dõi.  - Lớp làm vở, báo cáo kết quả  - HS nghe  - Giống: 2 tiếng đều có âm chính có 2 chữ cái (đó là nguyên âm đôi)  - Khác:  + tiếng ***nghĩa***: không có âm cuối.  + tiếng ***chiến***: có âm cuối.  - Học sinh làm bài cặp đôi, thảo luận làm bài, trả lời câu hỏi:  - Dấu thanh được đặt trong âm chính.  - Dấu thanh đặt ở âm chính, tiếng ***“chiến”*** có âm cuối nên dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 nguyên âm đôi.  ***“nghĩa”*** không có âm cuối dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 1 của nguyên âm đôi.  - HS trả lời |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.

- Giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.

- HS làm bài1, bài 3, bài 4

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực

giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ

và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi, máy tính, TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu**: (5 phút) | |
| \* Mục tiêu: Kiểm tra KT cũ  \* PP: Vấn đáp  \* Cách tổ chức:  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi:  + Tiết học trước ta học giải dạng toán nào?  + Khi giải bài toán có liên quan đến tỉ lệ cùng tăng hoặc cùng giảm ta có mấy cách giải ? Đó là những cách nào?  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành**: (25 phút)  \* Mục tiêu: Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng một trong hai cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1: HĐ nhóm  - Giao nhiệm vụ cho HS đọc đề bài, thảo luận nhóm 4, trả lời câu hỏi và tìm cách giải, chẳng hạn như:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Biết giá tiền 1 quyển vở là không đổi, nếu gấp số tiền mua vở lên 1 số lần thì số vở mua được sẽ như thế nào?  - Giáo viên soi bài nhận xét  - Trong 2 bước tính của bài giải, bước nào gọi là bước rút về đơn vị?  Bài 3: HĐ cá nhân  - Giao nhiệm vụ cho HS vận dụng cách làm của bài tập 1 để áp dụng làm bài tập 2.  - GV soi bài nhận xét, kết luận  Bài 4: HĐ cặp đôi  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài    - Giáo viên nhận xét  - Nêu mối quan hệ giữa số ngày làm và số tiền công nhận được. Biết rằng mức trả công một ngày không đổi? | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thực hiện.  Mua 12 quyển vở: 24.000 đồng  Mua 30 quyển vở… đồng?  - Khi số tiền gấp lên bao nhiêu lần thì số vở mua được gấp lên bấy nhiêu lần  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Giải.  1 quyển vở có giá tiền là:  192 000 : 12 = 8 000 (đồng).  30 quyển vở mua hết số tiền là:  8 000 x 30 = 240 000 (đồng).  Đáp số: 240 000 đồng  - Bước tính giá tiền một quyển vở.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả  Giải:  Mỗi ô tô chở được số học sinh là:  120 : 3 = 40 (học sinh)  160 học sinh cần số ô tô là:  160 : 40 = 4 (ô tô)  Đáp số: 4 ô tô.  - HS làm bài cặp đôi, đổi vở để kiểm tra chéo lẫn nhau, báo cáo giáo viên  Giải.  Số tiền công được trả cho một ngày làm là:  600 000 : 2 = 300 000 (đồng)  Số tiền công trả cho 5 ngày làm là:  300 000 x 5 = 15 00 000 (đồng)  Đáp số 1 500 000 đồng  - Nếu mức trả công 1 ngày không đổi thì khi gấp (giảm) số ngày làm việc bao nhiêu lần thì số tiền nhận được cũng gấp (giảm) bấy nhiêu lần |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm**: (5 phút) | |
| - Cho HS giải bài toán theo tóm tắt sau:  Dự định làm 8 ngày : 9 người.  Thực tế giảm 2 ngày : .....người ? | - HS giải  Bài giải  Công việc phải làm trong số ngày là:  8 - 6 = 2( ngày)  8 ngày gấp 6 ngày số lần là:  8 : 6 = 4/3( lần )  Muốn làm công việc đó trong 6 ngày cần số người là:  9 x 4/3 = 12 ( người)  Đáp số: 12 người. |
| - Cho HS về nhà làm bài theo tóm tắt sau:  Mua 3kg gạo tẻ, giá 8000 đồng/ 1kg  1kg gạo tẻ rẻ hơn gạo nếp 4000đồng.  Số tiền mua gạo tẻ mua .... kg gạo nếp ? | - HS nghe và thực hiện. |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**TỪ TRÁI NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***:

***-*** Bước đầu hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của những từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau

***-*** Nhận biết được từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ (BT1); biết tìm từ trái nghĩa với những từ cho trước (BT2, BT3). HS( M3,4) đặt được 2 câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT3 .

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất***: Có ý thức sử dụng từ trái nghĩa cho phù hợp.Bồi dưỡng từ trái nghĩa.

II. CHUẨN BỊ

- Máy tính, ti vi.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối** (3’)  **\* Mục tiêu:** Kiểm tra KT cũ  **\* PP:** Vấn đáp  **\* Cách tổ chức:**  - Cho HS tổ chức thi đọc đoạn văn đoạn văn miêu tả có dùng từ đồng nghĩa.  - Giáo viên nhận xét.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: *(15 phút)***  **\*Mục tiêu:** Bước đầu hiểu thế nào là từ trái nghĩa, tác dụng của những từ trái nghĩa khi đặt cạnh nhau  **\*Cách tiến hành**:  **Bài 1**: **HĐ cặp đôi**  - Cho HS đọc yêu cầu  - Nêu các từ in đậm ?  - Yêu cầu học sinh trao đổi theo cặp so sánh nghĩa của 2 từ *phi nghĩa, chính nghĩa.*  - Em hiểu *chính nghĩa* là gì?  - *Phi nghĩa* là gì?  - Em có nhận xét gì về nghĩa của 2 từ chính nghĩa và phi nghĩa?  - Giáo viên kết luận: 2 từ *“chính nghĩa”* và *“phi nghĩa”* có nghĩa trái ngược nhau gọi là từ trái nghĩa.  - Qua bài tập em biết: Thế nào là từ trái nghĩa?  **Bài 2, 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Thảo luận nhóm đôi để tìm các từ trái nghĩa?  - Tìm các cặp từ trái nghĩa trong câu?  - Tại sao em cho đó là các cặp từ trái nghĩa?  - Từ trái nghĩa trong câu có tác dụng gì?  - Dùng từ trái nghĩa có tác dụng gì?  *- Kết luận:*Ghi nhớ SGK  **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ (BT1); biết tìm từ trái nghĩa với những từ cho trước (BT2, BT3).  - HS( M3,4) đặt được 2 câu để phân biệt cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT3.  **\* Cách tiến hành**:  **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm bài: giáo viên gợi ý chỉ gạch dưới những từ trái nghĩa.  - Giáo viên nhận xét.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên yêu cầu học sinh tự làm bài  - Giáo viên nhận xét  **Bài 3**: **HĐ nhóm**  - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm làm bài  - Chia 4 nhóm: yêu cầu học sinh thảo luận từ trái nghĩa với các từ “hoà bình, thương yêu, đoàn kết, giữ gìn”  - Giáo viên nhận xét  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Học sinh tự làm bài  - Trình bày kết quả  - Giáo viên nhận xét  **4. Vận dụng:** *(2 phút)*  - Tìm từ trái nghĩa trong câu thơ sau:  *Nơi hầm tối lại là nơi sáng nhất*  *Nơi con tìm ra sức mạnh Việt Nam.*  **5. Sáng tạo:** (2 phút)  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 câu kể về gia đình em trong đó có sử dụng các cặp từ trái nghĩa.  - NX tiết học. | - HS thi đọc, nêu các từ đồng nghĩa đã sử dụng trong đoạn văn đó.  - HS nhận xét, bình chọn bạn viết hay nhất.  - Học sinh đọc yêu cầu của bài.  *- Phi nghĩa, chính nghĩa*  - Học sinh thảo luận tìm nghĩa của từ *phi nghĩa, chính nghĩa*  - Là đúng với đạo lý, điều chính đáng cao cả.  - Phi nghĩa trái với đạo lý  - Hai từ đó có nghĩa trái ngược nhau  - Từ trái nghĩa là từ có nghĩa trái ngược nhau  - Học sinh đọc yêu cầu bài tập.  - Học sinh thảo luận nhóm, báo cáo kết quả:  - Chết / sống; vinh/ nhục  *+ vinh*: được kính trọng, đánh giá cao;  + *nhục*: bị khinh bỉ  - Làm nổi bật quan niệm sống của người Việt Nam ta. Thà chết mà dược tiếng thơm còn hơn sống mà bị người đời khinh bỉ.  - Dùng từ trái nghĩa có tác dụng làm nổi bật sự vật, sự việc, hoạt động trạng thái đối lập nhau.  - 3 học sinh nối tiếp ghi nhớ  - Học sinh đọc yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân, chia sẻ kết quả:  *- đục/ trong; đen/ sáng; rách/ lành; dở/ hay*  - Lớp nhận xét.  - Học sinh đọc yêu cầu.  - Lớp làm vở cá nhân, báo cáo kết quả.  - HS nhận xét  - Nhóm trưởng điều khiển  - Học sinh trong nhóm thảo luận, tìm từ trái nghĩa.  - Đại diện nhóm trình bày, lớp nhận xét  - Hoà bình >< chiến tranh/ xung đột  - Thương yêu >< căm giận/ căm ghét/ căm thù  - Đoàn kết >< chia sẻ/ bè phái  - Giữ gìn >< phá hoại/ tàn phá  - Học sinh đọc yêu cầu  - HS đặt câu  - 8 học sinh đọc nối tiếp câu mình đặt  - H nêu  - H thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu của BT4 (chọn 2 hoặc 3 trong số 4 ý: a, b, c, d). HS( M3,4)thuộc được 4 thành ngữ tục ngữ ở BT1, làm được toàn bộ bài BT4.

***-*** Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu của BT1, BT2 (3trong số 4 câu), BT3. Đặt được câu để phân biệt 1 cặp từ trái nghĩa tìm được ở BT4 (BT5).

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Thích tìm từ trái nghĩa để giải nghĩa một số từ cần thiết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bút dạ, bảng phụ viết nội dung bài 1, 2, 3. Từ điển HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1. HĐ mở đầu: *(3 phút)***  - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với các câu hỏi:  + Thế nào là từ trái nghĩa ?  + Từ trái nghĩa có tác dụng gì ?  + Đặt câu với một cặp từ trái nghĩa ?  - Giáo viên nhận xét  - Giới thiệu bài: Ghi đầu bài | - Học sinh chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành: *(27 phút)***  **\*Mục tiêu**: Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu.  **\*Cách tiến hành**:  **Bài 1**:**HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm bài, giáo viên gợi ý: chỉ gạch chân dưới các từ trái nghĩa có trong các câu thành ngữ.  - Em hiểu nghĩa của các câu thành ngữ tục ngữ trên là gì ?  - Yêu cầu học sinh học thuộc những câu thành ngữ, tục ngữ  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm bài  - Giáo viên nhận xét  - Yêu cầu HS đọc lại các câu đã điền  **Bài 3**:**HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh làm bài cá nhân  - Giáo viên nhận xét đánh giá.  **Bài 4: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Chia 4 nhóm yêu cầu học sinh thảo luận.  - Tìm từ trái nghĩa ở mỗi phần.  + Lưu ý: mỗi nhóm một phần.  - Gợi ý: các từ trái nghĩa thường có cấu tạo giống nhau: hoặc cùng là từ đơn hoặc cùng là từ ghép hay từ láy.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **Bài 5: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu học sinh tự làm bài.  - Giáo viên hướng dẫn có thể đặt câu chứa cả cặp từ hoặc 2 câu mỗi câu chứa 1 từ.  - Giáo viên nhận xét, sửa chữa. | - Học sinh đọc yêu cầu  - HS làm vở  *+ ít / nhiều; chìm / nổi*  *+ Nắng / mưa; trẻ / già*  - HS nêu  - Học sinh nhẩm thuộc.  - Học sinh đọc yêu cầu.  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả:  - Các từ điền vào ô trống*: lớn, già, dưới, sống.*  - HS đọc  - Học sinh làm bài  *+ Việc nhỏ nghĩa lớn.*  *+ Áo rách khéo vá hơn lành vụng may*  *+ Thức khuya dậy sớm.*  - Học sinh đọc yêu cầu  - Các nhóm thảo luận viết vào phiếu các cặp từ trái nghĩa theo nội dung giáo viên yêu cầu.  a. Tả hình dáng :  *+ cao / thấp, cao vống / lùn tịt*  *+ to / bé, to xù / bé tí...*  - Đại diện nhóm trình bày  - Học sinh đọc yêu cầu.  - HS nối tiếp nhau đọc câu mình đặt. |
| **3. HĐ vận dụng:** *(5 phút)*  - Cho HS tìm từ trái nghĩa trong câu thơ sau:  *Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay,*  *Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm.*  - Về nhà viết một đoạn văn ngắn tả cảnh chiều tối có sử dụng các cặp từ trái nghĩa. | - HS nêu  - Lắng nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh.

- Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DUNG

- Máy tính, TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Đọc dàn ý bài văn tả cảnh buổi sáng trên quê hương em?  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh  - Bài văn tả cảnh gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả ngôi nhà của em  - GV gợi ý: ( Trình chiếu)  **1. Mở bài**  - Giới thiệu đối tượng được miêu tả.  **2. Thân bài**  a. Miêu tả bao quát ngôi nhà:   * Nhìn từ xa, thấp thoáng là giàn hoa giấy trước cổng nhà. * Bước đến gần cổng, ngôi nhà hai tầng màu xanh dương xinh xắn hiện ra. * Ngôi nhà được xây cách đây mười năm nhưng mới được tu sửa khang trang, hiện đại.   b. Miêu tả chi tiết căn nhà:  - Trước nhà  - Vào trong nhà  - Phòng khách – phòng ngủ - phòng bếp  c. Hoạt động của con người  **3. Kết bài**  - Nêu cảm nhận của em về ngôi nhà  - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS đọc  - Nhận xét  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 27 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**TIẾNG VĨ CẦM Ở MỸ LAI**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***:

***-*** Hiểu được ý nghĩa chuyện: Ca ngợi người Mĩ có lương tâm dũng cảm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác của quân đội Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.

***-*** Dựa vào lời kể của giáo viên, hình ảnh minh hoạ và lời thuyết minh, kể lại được câu chuyện Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai đúng ý ngắn gọn rõ các chi tiết trong truyện. Kết hợp với cử chỉ điệu bộ một cách tự nhiên

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**3**. ***Phẩm chất***: GD HS yêu thích kể chuyện

\* GD KNS:Thể hiện sự cảm thông với những nạn nhân của vụ thảm sát ở Mỹ Lai, đồng cảm với những hành động dũng cảm của những người Mĩ có lương tri.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Máy tính, TV

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động – Kết nối**(3’)  **\* Mục tiêu:** Kiểm tra KT cũ  **\* PP:**vấn đáp  **\* Cách tổ chức:**  - Cho HS tổ chức thi đua: Kể lại một việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước của một người em biết.  - GV nhận xét chung  - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng  **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Nghe kể chuyện: *(10 phút)***  **\*Mục tiêu**:  - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1,2)  - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện  **\*Cách tiến hành**:  ***\* Giáo viên kể mẫu:***  - Giáo viên kể lần 1: kết hợp tranh ảnh.  - Giáo viên kể lần 2: kết hợp tranh ảnh.  + Đoạn 1: Giọng chậm rãi, trầm nắng.  + Đoạn 2:Giọng nhanh hơn, căm hờn, nhấn giọng những từ ngữ tả tội ác của lính Mỹ.  + Đoạn 3: Giọng hồi hộp.  + Đoạn 4: Giới thiệu ảnh tư liệu.  + Đoạn 5: Giới thiệu ảnh 6, 7.  ***2.2.* Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)**  ***\* Mục tiêu:*** HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện  ***\* Cách tiến hành:***  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi. Tập kể từng đoạn nối tiếp trong nhóm  - Tổ chức cho HS thi kể  - Lớp bình chọn người kể hay  **3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: *(7 phút)***  ***\* Mục tiêu:*** HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện.  ***\* Cách tiến hành:***  - Hướng dẫn học sinh kể, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - GVKL:  **4. Vận dụng:** *(2 phút)*  - Học sinh nêu ý nghĩa câu chuyện.  - Giáo viên nhận xét tiết học. | - H thi đua kể  - Học sinh nghe.  - HS nghe  + Ảnh 1: Cựu chiến binh Mỹ Mai- cơ, ông trở lại Việt Nam với mong ước đánh một bản đàn cầu nguyện cho linh hồn của những người đã khuất ở Mỹ Lai.  + Ảnh 2: Năm 1968 quân đội Mỹ đã huỷ diệt Mỹ Lai, với những bằng chứng về vụ thảm sát.  + Ảnh 3: Hình ảnh chiếc trực thăng củaTôm-xơn và đồng đội đậu trên cách đông Mỹ Lai tiếp cứu 10 người dân vô tội.  + Ảnh 4: Hai lính Mỹ đang dìu anh lính da đen Hơ-bớt, tự bắn vào chân mình để khỏi tham gia tội ác.  + Ảnh 5: Nhà báo Tô-nan đã tố cáo vụ thảm sát Mỹ Lai trước công chúng.  - Tôm-xơn và Côn-bơn đã trở lại Việt Nam sau 30 năm xảy ra vụ thảm sát.  - HS kể trong nhóm  - HS thi kể  - HS bình chọn người kể hay  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận tìm ý nghĩa câu chuyện:  + Ca ngợi người Mĩ có lương tâm dũng cảm đã ngăn chặn và tố cáo tội ác của quân đội Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam  - HS nêu  - Lắng nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN (Tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết một dạng quan hệ tỉ lệ (đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng lại giảm đi bấy nhiêu lần) .

- Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng một trong hai cách “ Rút về đơn vị” hoăc “ Tìm tỉ số” .

- Học sinh cả lớp làm được bài 1.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu**: (5 phút) | |
| **\* Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS  **\* PP:** Múa hát  \* **Cách tổ chức:**  - Cho học sinh hát tập thể  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (20 phút)**  \*Mục tiêu: Biết một dạng quan hệ tỉ lệ (đại lượng này gấp lên bao nhiêu lần thì đại lượng tương ứng lại giảm đi bấy nhiêu lần) .  \*Cách tiến hành: | |
| \* HĐ 1: Giáo viên nêu ví dụ SGK  - Giáo viên cho học sinh quan sát rồi gọi nhận xét.  \*HĐ 2: Giới thiệu bài toán và cách giải.  - Giáo viên yêu cầu HS thảo luận giải bài tập theo 2 cách.    - GVKL: Có 2 cách giải dạng toán này đó là rút về đơn vị và dùng tỉ số. | - Học sinh tự tìm kết quả số bao gạo có được khi chia hết 100 kg gạo vào các bao rồi điền vào bảng.  - “Khi số kg gạo ở mỗi bao gấp lên bao nhiêu lần thì số bao gạo lại giảm đi bấy nhiêu lần”.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận tìm cách giải sau đó chia sẻ trước lớp.  \* Cách 1: “Rút về đơn vị”  Muốn đắp nền nhà trong 1 ngày, cần số người là:  12 x 2 = 24 (người)  Muốn đắp nền nhà trong 4 ngày cần số người là:  24 : 4 = 6 (người)  Đáp số: 6 người.  \* Cách 2: “Dùng tỉ số”  4 ngày gấp 2 ngày số lần là:  4 : 2 = 2 (lần)  Muốn đắp nền nhà trong 4 ngày, cần số người là:  12 : 2 = 6 (người)  Đáp số: 6 người  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành**: (10 phút)  \* Mục tiêu: Biết giải bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ này bằng một trong hai cách “ Rút về đơn vị” hoăc “ Tìm tỉ số” .Học sinh cả lớp làm được bài 1 .  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Yêu cầu học sinh cách giải bằng cách rút về đơn vị.  Tóm tắt:  7 ngày: 10 người  5 ngày: . . . người    - GV soi bài chữa  - Chốt cách làm đúng | - Học sinh làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp.  Giải  Muốn làm xong công việc trong 1 ngày cần:  10 x 7 = 70 (người).  Muốn làm xong công việc trong 5 ngày cần:  70 : 5 = 14(người).  Đáp số: 14 người |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**: (3 phút) | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  Mua 5 quyển sách cùng loại hết 45500 đồng. Hỏi mua 30 quyển sách như thế hết bao nhiêu tiền? | - HS thực hiện  Giải :  Giá tiền 1 quyển sách là :  45 500 : 5 = 9 100 (đồng)  Mua 30 quyển sách như thế hết số tiền là:  9 100 x 30 = 273 000 (đồng)  Đáp số : 273 000 (đồng) |
| - Về nhà giải bài toán ở phần ứng dụng bằng cách khác. | - HS nghe và thực hiện |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**BÀI CA VỀ TRÁI ĐẤT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***1. Kiến thức***

***-*** Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Mọi người hãy sống vì hoà bình chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc. (Trả lời các câu hỏi trong SGK, học

thuộc 1,2 khổ thơ). Học thuộc ít nhất 1 khổ thơ.

***-*** Bước đầu biết đọc diễn cảm bài thơ với giọng vui, tự hào.

- HS HTT học thuộc và đọc diễn cảm được toàn bộ bài thơ.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:***Có trách nhiệm bảo vệ môi trường sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Màn hình TV, máy tính

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1. HĐ mở đầu: *(3 phút)***  - Cho HS tổ chức trò chơi "Hộp quà bí mật" với nội dung đọc một đoạn trong bài “Những con sếu bằng giấy” và trả lời câu hỏi trong SGK.  - Nhận xét  - G đưa tranh giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: *(12 phút)***  **\*Mục tiêu**:  - Rèn đọc đúng từ  - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  **\*Cách tiến hành**:  - Một học sinh đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ.  - Đọc nối tiếp từng khổ thơ trong nhóm  + Đoạn 1: Đọc đúng: này, là  - Giải nghĩa: hải âu.  - Hướng dẫn đọc: Đọc đúng nhịp thơ 3/ 4, đọc đúng các câu cảm.  + Đoạn 2: Giải nghĩa*:* năm châu.  - Hướng dẫn đọc: Đọc ngắt giọng sau các dấu phẩy; Dòng thơ 5, 6 ngắt nhịp 3/ 2/ 2; Ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, dấu câu.  + Đoạn 3: *Giải nghĩa* : khói hình nấm, bom H, bom A, hành tinh.  - G cho H xem hình ảnh  - Hướng dẫn đọc: Ngắt nhịp 3/ 4; Đọc rõ ràng, dứt khoát.  - Luyện đọc theo cặp  - Đọc toàn bài  - G đọc mẫu | - Cả lớp theo dõi  - H đọc câu  - H giải nghĩa  - HS rèn đọc khổ thơ (2 em).  - H giải nghĩa  - HS rèn đọc khổ thơ (2 em).  - H giải nghĩa  - HS rèn đọc đoạn (2 em).  - Học sinh luyện đọc theo cặp.  - HS đọc cả bài.  - H nghe |
| **2.2. HĐ Tìm hiểu bài**: ***(8 phút)***  **\*Mục tiêu** Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: mọi người hãy sống vì hoà bình chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc. (Trả lời các câu hỏi trong SGK, học thuộc 1,2 khổ thơ).  **\*Cách tiến hành:**  - Cho học sinh đọc thầm bài thơ rồi trao đổi thảo luận để trả lời câu hỏi:  1. Hình ảnh trái đất có gì đẹp?  2. Em hiểu hai câu cuối khổ thơ 2 nói gì?  3. Chúng ta phải làm gì để giữ bình yên cho trái đất?  4. Nội dung chính của bài là gì ?  - Giáo viên tổng kết ý chính.  - Nội dung: giáo viên đưa màn hình | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận trả lời câu hỏi rồi báo cáo, chia sẻ trước lớp  - Trái đất giống như quả bóng xanh bay giữa bầu trời xanh: có tiếng chim bồ câu và những cánh hải âu vờn sóng biển.  - Mỗi loài hoa có vẻ đẹp riêng nhưng loài hoa nào cũng quý cũng thơm như mọi trẻ em trên thế giới dù khác màu da nhưng đều bình đẳng, đều đáng quý đáng yêu.  - Phải chống chiến tranh, chống bom nguyên tử, bom hạt nhân, vì chỉ có hoà bình, tiếng hát tiếng cười mới mang lại sự bình yên, sự trẻ mãi không già cho trái đất.  - Mọi người hãy sống vì hoà bình chống chiến tranh, bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc  - Học sinh đọc lại. |
| **3. HĐ Đọc diễn cảm và học thuộc lòng:*(8 phút)***  **\*Mục tiêu:**  - HS đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.  - Học thuộc lòng ít nhất một khổ thơ  **\*Cách tiến hành:**  - Học sinh đọc nối tiếp bài thơ.  - Hướng dẫn các em đọc đúng.  - Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm khổ thơ 1, 2, 3.  - Giáo viên đọc mẫu khổ thơ 1, 2, 3.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi học thuộc lòng. | - Học sinh đọc nối tiếp  - Học sinh luyện đọc diễn cảm  - Học sinh nhẩm học thuộc lòng bài thơ.  - HS thi học thuộc lòng  - Cả lớp hát bài hát: *Bài ca trái đất.* |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**: *(4 phút)*  - Em sẽ làm gì để cho trái đất mãi mãi hòa bình ?  - Cả lớp hát bài hát: *Bài ca trái đất.*  - Hãy vẽ một bức tranh về trái đất theo trí tưởng tượng của em. | - HS nghe  - Lắng nghe và thực hiện  - H hát  - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Thể dục**

**ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. MÈO ĐUỔI CHUỘT**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang

- Thực hiện cơ bản đúng điểm số, quay phải, quay trái, quay sau đi đều vòng phải, vòng trái

- Biết đổi chân khi đi đều sai nhịp

- Biết cách chơi và tham gia chơi được các trò chơi

**2. Phát triển các năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết phân công, hợp tác với bạn trong

nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- Năng lực thể chất: Rèn năng lực chăm sóc sức khỏe, vận động cơ bản và hoạt động TDTT.

**3. Phát triển các phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: HS tự giác, nghiêm túc, tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoàn thiện nhiệm vụ vận động.

- Phẩm chất chăm chỉ: hoàn thành lượng vận động của bài tập, tích cực tham gia trò chơi vận động.

II. ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Trên sân trường vệ sinh sạch sẽ

- Phương tiện: Còi, kẻ sân cho trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PP LÊN LỚP

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung | Định lượng | Phương pháp tổ chức |
| **1. Phần mở đầu**  **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  1. GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học, chấn chỉnh đội ngũ  2. Đứng vỗ tay và hát  3. Trò chơi “Tìm người chỉ huy”  - GV nhắc lại luật chơi, cách chơi.  **2. Phần cơ bản**  *1. Đội hình đội ngũ:*  **\* Mục tiêu:** HS ôn lại các động tác đội hình đội ngũ  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số, đi đều vòng phải, vòng trái, đổi chân khi đi sai nhịp  ☞ Lần 1-2: GV điều khiển  ☞ Lần 3-4 tập theo tổ do tổ trưởng điều khiển. GV quan sát, sửa sai.  ☞ Lần 5-6: Các tổ thi đua trình diễn. GV quan sát, nhận xét, biểu dương  *2. Trò chơi “Mèo đuổi chuột”*  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi, qui định chơi, cho cả lớp cùng chơi  - GV quan sát, biểu dương đội thắng.  **3. Phần kết thúc**  1. Cả lớp chạy thành vòng tròn  2. Tập những động tác thả lỏng  3. GV và HS hệ thống bài  4. GV nhận xét đánh giá kết quả giờ học  5. Về nhà ôn ĐHĐN | 1-2’ -1 lần  1-2’- 1 lần  3-4’- 1 lần  10-12’  - 5 lần  6-8’  3-4 lần  1-2’- 1 lần  1-2’- 1 lần  1 - 2’  1 - 2. | CHỈ HUY  IMG_0241  ĐIỂM SỐ  HOANG ANH-HOANGYEN  IMG_0193 |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 5 ngày 28 tháng 9 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP TẢ CẢNH (Tiết trải nghiệm)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Lập được dàn ý cho bài văn tả ngôi trường đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; biết lựa chọn được những nét nổi bật để tả ngôi trường.

***-*** Dựa vào dàn ý viết được một đoạn văn miêu tả hoàn chỉnh, sắp xếp các chi tiết hợp lí.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, giáo dục bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Bút dạ, bảng nhóm

- Học sinh: Quan sát cảnh trường học và ghi chép lại.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1. HĐ mở đầu: *(5 phút)***  - Cho học sinh thi đọc đoạn văn tả cơn mưa  - Giáo viên nhận xét  - Kiểm tra kết quả quan sát trường học của học sinh đã chuẩn bị.  - Giáo viên nhận xét  - Giáo viên giới thiệu dựa vào kết quả quan sát về trường học để lập dàn ý cho bài văn tả trường học, viết một đoạn văn trong bài này. | - Học sinh thi đọc  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS chuẩn bị  - Học sinh lắng nghe - Ghi vở |
| **2. HĐ thực hành: *(25 phút)***  **\*Mục tiêu:** Lập được dàn ý cho bài văn tả ngôi trường đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; biết lựa chọn được những nét nổi bật để tả ngôi trường.  **\*Cách tiến hành:**  **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS đọc yêu cầu và các lưu ý SGK.  - Giáo viên đưa câu hỏi gợi ý.  + Đối tượng em định miêu tả cảnh là gì?  + Thời gian em quan sát vào lúc nào?  + Em tả những phần nào của cảnh?  + Tình cảm của em đối với mái trường ntn ?  - Yêu cầu học sinh tự lập dàn ý.  Lưu ý: đọc kỹ phần lưu ý.  + Xác định góc quan sát, đặc điểm chung và riêng của cảnh vật. Quan sát bằng nhiều giác quan: màu sắc, âm thanh, đường nét, hương vị, sắc thái, chú ý các điểm nổi bật gây ấn tượng.  - Trình bày kết quả  - Giáo viên nhận xét, sửa chữa  *-* ***Mở bài:***  + Trường em là trường Tiểu học Xuân Trúc.  + Ngôi trường khang trang nằm ở trung tâm xã, ngay sát con đường to trải bê tông phẳng lỳ.  *-* ***Thân bài****:* Tả từng phần của trường.  + Nhìn từ xa: ngôi trường xinh xắn hiền hoà dưới những cây cổ thụ.  + Trường: tường sơn màu vàng thật sang trọng.  + Cổng trường sơn màu xanh đậm.  + Sân trường đổ bê tông, lát gạch kiên cố.  + Bàng, phượng, hoa sữa như cái ô khổng lồ che mát sân trường.  Giờ chơi sân trường thật là nhộn nhịp.  + Lớp học : dãy nhà 2 tầng với các phòng học rộng rãi, thoáng mát, có đèn điện, quạt trần, cửa sổ và cửa ra vào sơn màu xanh rất đẹp.  + Bàn ghế: ngay ngắn gọn gàng.  + Thư viện: có nhiều sách báo.  **- *Kết bài*:** em yêu quý, tự hào về trường em  **\* Trải nghiệm:** Tham quan trường em.  Yêu cầu HS ghi chép lại những chi tiết chính.  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Em chọn đoạn văn nào để miêu tả?  - Yêu cầu HS tự làm bài: viết một đoạn phần thân bài  - HS trình bày phần viết của mình.  - Giáo viên nhận xét  **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** *(5 phút)*  - Trong đoạn văn em vừa viết thì em thích nhất hình ảnh nào ? Vì sao ?  - Về nhà viết lại đoạn văn. | - Học sinh đọc yêu cầu bài, lớp theo dõi  - Lần lượt từng em nêu ý kiến của mình: Ngôi trường của em  - Buổi sáng/trước buổi học/sau giờ tan học.  + Tả cảnh sân trường.  + Lớp học, vườn trường, phòng truyền thống, hoạt động của thầy và trò.  - 1 HS viết bảng nhóm, HS còn lại viết vào vở.  - Học trình bày.  - Học sinh đọc yêu cầu.  - Tả sân trường.  -Tả lớp học.  - Học sinh làm cá nhân  - HS trình bày kết quả  - Lớp theo dõi nhận xét  - HS nêu  - Lắng nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………….

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

- Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “ tìm tỉ số”.

- Giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “ tìm tỉ số”

- HS cả lớp làm được bài 1, 2.

2. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu**: (5 phút) | |
| **\* Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS + KTBC  **\* PP:** Trò chơi  \* **Cách tổ chức:**  - Chơi trò chơi: Trời - Đất- Nước (GV hô Trời, HS phải nêu tên được 1 con vật sống trên trời, hô Cá, HS phải nói được là Nước,...)  - Nêu mối quan hệ giữa các đại lượng tỉ lệ nghịch.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào giờ học.  - 2 học sinh nêu  - Lớp nhận xét |
| **2. HĐ thực hành**: (25 phút)  \* Mục tiêu: Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng 1 trong 2 cách “Rút về đơn vị” hoặc “ tìm tỉ số”. HS cả lớp làm được bài 1, 2 .  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1: HĐ nhóm  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS thảo luận nhóm để làm bài  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Cùng số tiền đó, khi giá tiền 1 quyển vở giảm đi số lần thì số quyển vở thay đổi như thế nào?  - Yêu cầu học sinh làm bài  - Yêu cầu học sinh nêu bước tìm “tỉ số” trong bài giải  - Giáo viên soi bài đánh giá    Bài 2: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc yêu cầu, thảo luận cặp đôi làm bài theo gợi ý:  + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  + Tổng thu nhập của gia đình không đổi, khi tăng số con thì thu nhập bình quân của mỗi người hàng tháng thay đổi như thế nào?  + Muốn biết trung bình hàng tháng của 1 người giảm bao nhiêu, chúng ta phải làm gì ?  - Yêu cầu học sinh làm bài.  Tóm tắt:  3 người : 800.000 đồng / người / tháng  4 người : ... đồng / người / tháng | - Học sinh đọc đề, lớp đọc thầm  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận  - Số quyển vở mua được sẽ gấp lên bấy nhiêu lần  - Học sinh làm theo 2 cách  \* Cách 1 :  Người đó có số tiền là:  8000 x 25 = 200 000 (đồng).  Nếu 1 quyển giá 4000 đồng thì mua được số quyển là:  200 000 : 4000 = 50 (quyển).  Đáp số : 50 quyển  \* Cách 2:  8 000 đồng gấp 4000 đồng số lần là:  8000 : 400 = 2 (lần).  Nếu 1 quyển giá 4000 đồng thì mua được số vở là:  25 x 2 = 50 (quyển)  Đáp số : 50 quyển vở  - Học sinh đọc đề, HS đọc thầm, thảo luận cặp đôi làm bài.  - Tổng thu nhập không đổi, khi số người tăng thu nhập bình quân của một người sẽ giảm.  - Tính xem khi có 4 người thì thu nhập trung bình hàng tháng của mỗi người là bao nhiêu.  - Học sinh làm bài cặp đôi, đổi vở để kiểm tra chéo.  Giải  Tổng thu nhập của gia đình đó là:  1500000 x 3 = 4500000 (đồng)  Khi có thêm 1 con thì thu thập trung bình của một người là:  4 500.000 : 4 = 1 225 000 (đồng)  Trung bình hàng tháng mỗi người giảm:  1500000 - 1225000 = 275 000 (đồng)  Đáp số: 275 000 đồng |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm**: (5 phút) | |
| - Yêu cầu HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  Cứ 10 công nhân trong một ngày sửa được 40 m đường. Với năng suất như vậy thì 20 công nhân làm trong một ngày sẽ sửa được bao nhiêu mét đường? | - HS làm bài  Bài giải :  20 công nhân gấp 10 công nhân số lần là:  20 : 10 = 2 (lần)  20 công nhân sửa được số m đường là :  40 x 2 = 80 (m)  Đáp số : 80 m. |
| - Về nhà vận dụng kiến thức làm bài tập sau:  Có một nhóm thợ làm đường, nếu muốn làm xong trong 6 ngày thì cần 27 công nhân. Nếu muốn xong trong 3 ngày thì cần bao nhiêu công nhân? | - HS nghe và thực hiện |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức bổ sung về giải toán

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Nêu các bước giải của bài toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu)và tỉ số của hai số đó?  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  Bài 1: Mua 2 tá trứng: 72 000 đồng  Mua 15 quả trứng: ? đồng  - Nêu các bước giải  - NX  Bài 2: Một đội có 10 người trong 1 ngày trồng được 150 cây xanh. Hỏi nếu bổ sung thêm 20 người nữa thì 1 ngày đội đó trồng được bao nhiêu cây xanh?  - Nêu các bước giải  - NX  Bài 3: Một bếp dự trữ đủ gạo ăn cho 150 người trong 30 ngày. Nay thực tế có 200 người ăn. Hỏi số gạo dự trữ đó đủ ăn trong bao nhiêu ngày?  - Nêu bài làm  - Em áp dụng dạng toán gì?  Bài 4: Theo kế hoạch một xưởng gỗ nếu mỗi ngày làm được 10 bộ bàn ghế trong 30 ngày thì xong. Nay mua bổ sung máy móc thì mỗi ngày làm được 15 bộ bàn ghế. Hỏi xưởng đó hoàn thành kế hoạch trong bao nhiêu ngày?  - Nêu bài giải  - Áp dụng dạng toán gì?  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm nháp  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm bảng con  - NX  - HS nêu  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Đọc sách**

**MÔÛ ROÄNG VEÀ VOÁN TÖØ**

**ÑOÀNG NGHÓA-TRAÙI NGHÓA, HOÏC CAÙCH TRA CÖÙU TÖØ ĐIỂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kieán thöùc:**

**-** Giuùp caùc em môû roäng voán töø ngöõ veà töø ñoàng nghóa – traùi nghóa.

- Ñöôïc laøm quen vôùi caùch tra töø điển ngoân ngöõ. Giúp các em thành thạo trong việc tra từ điển.

**2. Năng lực:** Nhaän bieát theâm ñöôïc nhieàu töø ñoàng nghóa – traùi nghóa. Bieát caùch tra töø điển ñeå hieåu roõ nghóa caùc töø.

**3. Phẩm chất:** Ham thích tìm hieåu. Coù thoùi quen ñoïc saùch vaø tra từ điển

II. CHUAÅN BÒ:

\* Danh muïc saùch töø điển

III. CAÙC HOAÏT ÑOÄNG DAÏY – HOÏC:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA HOÏC SINH** | **HOAÏT ÑOÄNG CUÛA GIAÙO VIEÂN** |
| **I- TRÖÔÙC KHI ÑOÏC ( 5’)**  **1. Khôûi ñoäng:** Haùt baøi reo vang bình minh  - Choïn baøi haùt coù töø ñoàng nghóa hoaëc traùi nghóa ñeå vaøo baøi  -Höôùng daãn trao ñoåi qua baøi haùt  \* Trong baøi haùt nhöõng töø naøo traùi nghóa  \* Töø “bình minh “ traùi nghóa vôùi töø naøo ?  **2. Giôùi thieäu baøi :** Ñeå bieát nhieàu hôn veà töø & nghóa cuûa nhieàu töø thuoäc nhoùm töø treân ta cuøng tìm hieåu qua baøi : Töø ñoàng nghóa – traùi nghóa. Hoïc caùch tra töø điển.  **II- TRONG KHI ÑOÏC ( 18’)**  **Hoaït ñoäng 1:** Môû roäng voán töø veà ñoàng nghóa – traùi nghóa  *Muïc tieâu: Nhôù ñöôïc nhieàu töø ñoàng nghóa – töø traùi nghóa .*  - Giôùi thieäu troø chôi” Ai nhanh hôn “  - Nhôù & ghi laïi töø ñoàng nghóa & traùi nghóa theo thôøi gian qui ñònh  - Höôùng daãn nhaän xeùt  - Nhaän xeùt chung  **Hoaït ñoäng 2:** Tra töø điển  *Muïc tieâu: Bieát caùch tra töø ñieãn & neâu ñöôïc nghóa cuûa töø.*  - Phaùt cho moãi nhoùm nhaän 1 quyeån töø ñieãn  - Ñònh höôùng giuùp hieåu caùch trình baøy trong quyển töø điển :  \* Caùc aâm laøm töø khoùa  \* Thöù töï caùc aâm laøm töø khoùa  \* Xeùt veà nghóa  - Höôùng daãn maãu : Choïn 1 töø ñeán töøng nhoùm giuùp caùc em tra cöùu ( chuù yù ghi laïi teân töø điển& trang tra cöùu ñöôïc )  - Neâu yeâu caàu thöïc haønh : Choïn nhöõng töø vöøa neâu ôû hoaït ñoäng 1 chöa roõ nghóa ñeå tra nghóa theo thôøi gian qui ñònh .  - Heát thôøi gian cho trình baøy  - Neáu coù töø coù nghi ngôø cho nhoùm khaùc tra laïi kieåm tra  - Cho caùc em ghi vaøo soå tay caùc töø môùi chöa hieåu nghóa  **III. SAU KHI ÑOÏC ( 7’)**  **1-Troø chôi**  - Yeâu caàu nhôù laïi neâu veà caùc töø ñoàng nghóa – traùi nghóa vöøa nhaän ra  - Yeâu caàu thöïc haønh tra nhanh moät soá töø nhö: Töï do, noâ leä…….  **2- Daën doø**:  -Thöïc haønh tìm nhieàu töø ñoàng nghóa – traùi nghóa ñeå hoïc toát tieát luyeän töø & caâu tôùi  - Tra cöùu töø ñieån caùc töø tìm ñöôïc. | \* Caû lôùp haùt, voã tay  - Caùc em neâu : ca ñoàng nghóa haùtBình minh traùi với hoàng hôn  \* Nhoùm 1,3,5:Thaûo luaän veà töø ñoàng nghóa  \* Nhoùm 2,4,6: Thaûo luaän veà töø traùi nghóa  - Caùc nhoùm thaûo luaän  - Ghi keát quaû thaûo luaän vaøo baûng nhoùm  -Trình baøy keát quaû thaûo luaän tröôùc lôùp  - Caùc nhoùm cuøng nhaän xeùt  **\*Hoaït ñoäng 2:** Tra töø điển  \* Thaûo luaän nhoùm: ( cöû thö kí ghi cheùp keát quaû vaøo baûng nhoùm)  - Caùc aâm ñöôïc in ñaäm ghi ôû bìa hoaëc giöõa cho bieát taát caû caùc töø coù aâm ñaàu truøng xeáp phía döôùi  - Theo thöù töï baûng chöõ caùi Tieáng Vieät  - Nghóa ñaët sau daáu hai chaám cuûa töø  - Tieán haønh tra cöùu ghi keát nghóa cuûa töø vaøo phieáu hoïc taäp  - Trình baøy keát quaû tra cöùu cuûa nhoùm tröôùc lôùp  - Caùc em neâu laïi  - Thaûo luaän nhoùm tra nhanh töø giaùo vieân yeâu caàu. Đặt câu  -Trình baøy, nhaän xeùt laãn nhau |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2023**

**Sáng**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức**

- Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng hai cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.

- Giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng hai cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

**2. Năng lực:**

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

**3. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. HĐ mở đầu**: (5 phút) | |
| - Cho HS hát tập thể  - Giới thiệu bài - ghi đầu bài lên bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành:** (25 phút)  \* Mục tiêu: Biết giải bài toán liên quan đến tỉ lệ bằng hai cách “Rút về đơn vị” hoặc “Tìm tỉ số”. HS làm bài 1, bài 2, bài 3.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc đề bài  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân  - Yêu cầu học sinh nêu các bước giải  - Giáo viên nhận xét    Bài 2: HĐ cá nhân  - Gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn học sinh làm tương tự  - Giáo viên soi bài nhận xét      Bài 3: HĐ cặp đôi  - Gọi HS đọc đề bài  - Khi quãng đường đi giảm một số lần thì số lít xăng tiêu thụ thay đổi như thế nào ?  - Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi làm bài.  Tóm tắt : 100 km : 12 lít  50 km :..... lít ?  - Giáo viên soi bài nhận xét. | - Học sinh đọc đề, lớp đọc thầm.  - Dạng toán tổng - tỉ.  - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả  - HS nêu  Giải  Số học sinh nam là:  28: (2 + 5) x 2 = 8 (em)  Số học sinh nữ là:  28 - 8 = 20 (em)  Đáp số: 8 em nam  20 em nữ  - HS đọc  - HS làm vở, báo cáo kết quả  Giải  Chiều rộng của mảnh đất là:  15: (2 -1) = 15 (m)  Chiều dài mảnh đất là:  15 x 2 = 30 (m).  Chu vi mảnh đất là:  (15 + 30) x 2 = 90 (m)  Đáp số 90m  - Học sinh đọc đề toán, lớp đọc thầm  - Khi quãng đường giảm bao nhiêu lần thì số lít xăng tiêu thụ cũng giảm bấy nhiêu lần.  - Học sinh làm bài cặp đôi, đổi vở kiểm tra chéo  Bài giải  100 km gấp 50 km số lần là:  100 : 50 = 2 (lần)  Đi 50 km tiêu thụ hết số lít xăng là:  12 : 2 = 6 (lít)  Đáp số: 6 lít xăng |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**: (5 phút) | |
| - Yêu cầu học sinh vận dụng làm bài toán sau:  Chị Hoa dệt được 72m vải trong 6 ngày. Hỏi với mức dệt như vậy, trong 24 ngày chị Hoa dệt được bao nhiêu mét vải? | - HS đọc bài toán  - HS làm bài  Bài giải :  24 ngày gấp 6 ngày số lần là :  24 : 6 = 4 (lần)  24 ngày dệt được số mét vải là :  72 x 4 = 288 (m vải)  Đáp số : 288 m vải. |
| - Về nhà giải bài toán trên bằng cách khác. | - HS nghe và thực hiện |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

.....................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tập làm văn**

**TẢ CẢNH (KIỂM TRA VIẾT)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***:

***-*** Viết được bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.

***-*** Diễn đạt thành câu; bước đầu biết dùng từ ngữ, hình ảnh gợi tả trong bài văn.

- Xây dựng những đề bài mở tạo cơ hội cho học sinh sáng tạo, bộc lộ ý kiến, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, tình cảm của mình đồng thời thể hiện cách nghĩ, cách cảm, cách diễn đạt.

***2. Năng lực***:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

***3. Phẩm chất:***Yêu thích làm văn.

II. ĐỒ DÙNG

- Màn hình, máy tính.

II. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1. HĐ mở đầu: *(5 phút)***  - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh  - Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh ?  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chuẩn bị bài  - Học sinh trình bày  - Lắng nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành: *(25 phút)***  **\*Mục tiêu**: Viết được bài văn miêu tả hoàn chỉnh có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), thể hiện rõ sự quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả.  **\*Cách tiến hành:**  **\* Hướng dẫn HS làm bài:**  - GV đưa màn hình ghi sẵn đề bài.  *Đề bài :*  1.Tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong một vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy)  2.Tả một cơn mưa.  3.Tả ngôi nhà của em ( căn hộ, phòng ở của gia đình em)  - Đề bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh viết bài  - Giáo viên quan sát, nhắc học sinh làm bài và cách trình bày bài khoa học.  **\* Thu bài** | - HS đọc to đề bài  - Học sinh nhắc lại yêu cầu bài, chọn đề bài.  - Học sinh viết bài vào vở.  - HS nghe và thực hiện  - Học sinh thu bài |
| **3. HĐ vận dụng, trải nghiệm:** (5phút)  - Em viết mở bài theo kiểu nào ? Kết bài theo kiểu nào ?  - Về nhà chọn một đề bài khác trong 3 đề trên để tả. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**VUI TẾT TRUNG THU**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_